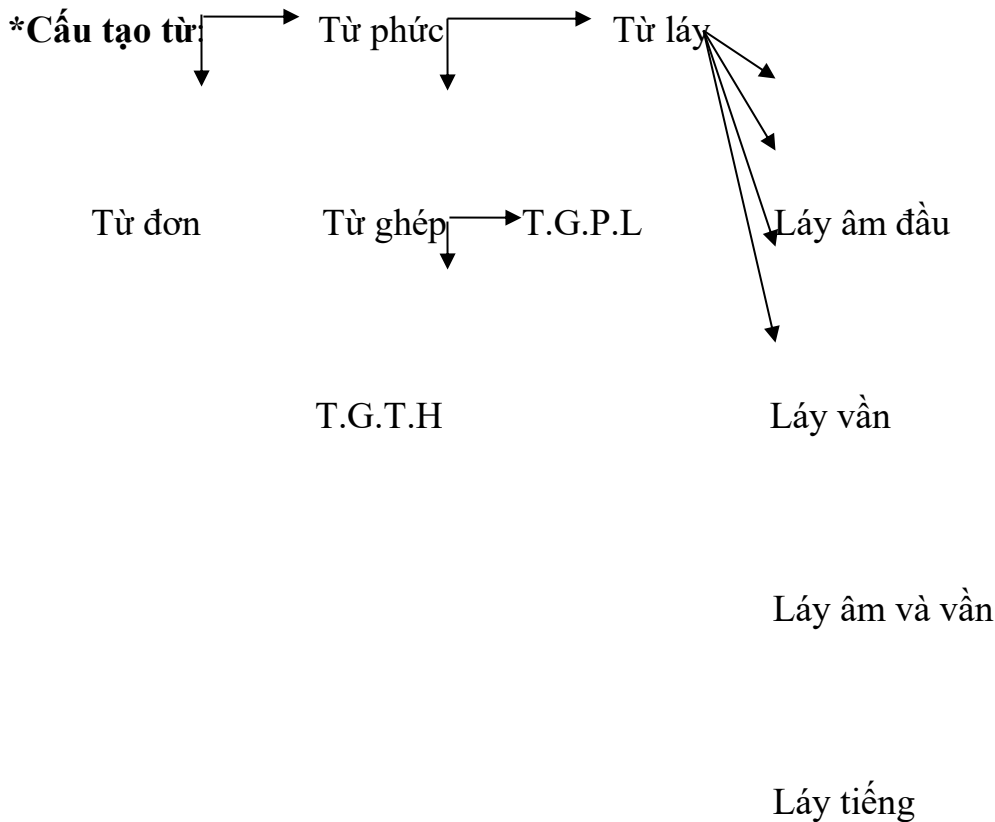


CHUYÊN ĐỀ I: TỪ VÀ PHÂN LOẠI TỪ

1. Cấu tạo từ (Tuần 3 - lớp 4)

1.1. Kiến thức cần ghi nhớ :



a) **Tiếng** là đơn vị cấu tạo nên từ. Tiếng có thể có nghĩa rõ ràng hoặc có nghĩa không rõ ràng.

V.D : Đất đai (Tiếng **đai** đã mờ nghĩa)

Sạch sành sanh (Tiếng **sành, sanh** trong không có nghĩa)

b) **Từ** là đơn vị nhỏ nhất dùng có nghĩa dùng để đặt câu. Từ có 2 loại :

- Từ do 1 tiếng có nghĩa tạo thành gọi là từ đơn.

- Từ do 2 hoặc nhiều tiếng ghép lại tạo thành nghĩa chung gọi là từ phức. Mỗi tiếng trong từ phức có thể có nghĩa rõ ràng hoặc không rõ ràng.

c) **Cách phân định ranh giới từ:**

Đề tách câu thành từng từ, ta phải chia câu thành từng phần có nghĩa sao cho được nhiều phần nhất (chia cho đến phần nhỏ nhất). Vì nếu chia câu thành từng phần có nghĩa nhưng chưa phải là nhỏ nhất thì phần đó có thể là 1 cụm từ chứ chưa phải là 1 từ.

Dựa vào tính hoàn chỉnh về cấu tạo và về nghĩa của từ, ta có thể xác định được 1 tổ hợp nào đó là 1 từ (từ phức) hay 2 từ đơn bằng cách xem xét tổ hợp ấy về 2 mặt : kết cấu và nghĩa

- **Cách 1** : Dùng thao tác chêm, xen: Nếu quan hệ giữa các tiếng trong tổ hợp mà lỏng lẻo, dễ tách rời, có thể chêm, xen 1 tiếng khác từ bên ngoài vào mà nghĩa của tổ hợp về cơ bản vẫn không thay đổi thì tổ hợp ấy là 2 từ đơn.

V.D: *tung cánh* → Tung *đôi* cánh

lướt nhanh → Lướt *rất* nhanh

(Hai tổ hợp trên đã chêm thêm tiếng ***đôi*** , ***rất*** nhưng nghĩa các từ này về cơ bản không thay đổi, do đó ***tung cánh*** và ***lướt nhanh*** là kết hợp 2 từ đơn)

Ngược lại, nếu mối quan hệ giữa các tiếng trong tổ hợp mà chặt chẽ, khó có thể tách rời và đã tạo thành một khối vững chắc, mang tính cố định (không thể chêm , xen) thì tổ hợp ấy là 1 từ phức.

V.D: *chuồn chuồn nước* → chuồn chuồn ***sống ở*** nước

mặt hồ → mặt ***của*** hồ

(Khi ta chêm thêm tiếng ***sống*** và ***của*** vào, cấu trúc và nghĩa của 2 tổ hợp trên đã bị phá vỡ ,do đó ***chuồn chuồn nước*** và ***mặt hồ*** là kết hợp 1 từ phức)

- **Cách 2** : Xét xem trong kết hợp có yếu tố nào đã chuyển nghĩa hay mờ nghĩa gốc hay không.

V.D : **bánh dày** (tên 1 loại bánh); **áo dài** (tên 1 loại áo) đều là các kết hợp của 1 từ đơn vì các yếu tố **dày**, **dài** đã mờ nghĩa, chỉ còn là tên gọi của 1 loại bánh, 1 loại áo, chúng kết hợp chặt chẽ với các tiếng đứng trước nó để tạo thành 1 từ

- Cách 3 : Xét xem tổ hợp ấy có nằm trong thể đối lập không ,nếu có thì đây là kết hợp củ 2 từ đơn.

V.D : có *xoè ra* chứ không có *xoè vào* }

có *rủ xuống* chứ không có *rủ lên* *xoè ra, rủ xuống* là 1 từ phức

ngược với *chạy đi* là *chạy lại* }

ngược với *bò vào* là *bò ra* *chạy đi, bò ra* là những kết hợp của 2 từ đơn

*** Chú ý :**

+ Khả năng dùng 1 yếu tố thay cho cả tổ hợp cũng là cách để chúng ta xác định tư cách từ.

V.D: *cánh én* (chỉ con chim én)

tay người (chỉ con người)

+ Có những tổ hợp mang tính chất trung gian, nghĩa của nó mang đặc điểm của cả 2 loại (từ phức và 2 từ đơn). Trong trường hợp này ,tùy từng trường hợp cụ thể mà ta có kết luận nó thuộc loại nào.

1.2. Bài tập thực hành :

Bài 1:

Tìm từ 2 tiếng trong các câu sau :

- Nụ hoa xanh màu ngọc bích.
- Đồng lúa rộng mênh mông.
- Tổ quốc ta vô cùng tươi đẹp.

Bài 2 :

Tìm các từ phức trong các kết hợp được in đậm dưới đây:

Vườn nhà em có rất nhiều loài hoa : **hoa hồng , hoa cúc, hoa nhài**,...Màu sắc của hoa cũng thật phong phú : **hoa hồng, hoa vàng , hoa trắng ,...**

Bài 3 :

Chép lại đoạn thơ sau rồi gạch 1 gạch dưới các từ phức:

Em mơ làm mây trắng
Bay khắp nẻo trời cao
Nhìn non sông gấm vóc
Quê mình đẹp biết bao.

Bài 4 :

Chỉ ra từng từ đơn, từ phức trong đoạn thơ sau :

Ơi quyền vở mới tinh
Em viết cho thật đẹp
Chữ đẹp là tính nết
Của những người trò ngoan.

Bài 5 :

Dùng gạch (/) tách từng từ trong các câu sau :

Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng , cái đầu tròn và 2 con mắt long lanh như thuỷ tinh ...Bốn cánh chú khẽ rung rung như còn đang phân vân.

Bài 6 :

Gạch 1 gạch dọc giữa 2 từ đứng cạnh nhau trong đoạn văn sau:

Trời nắng chang chang. Hoa ngô xơ xác như cỏ may. Lá ngô quắt lại, rủ xuống. Những bắp ngô đã mập và chắc chỉ chờ tay người đến bẻ mang về.

Bài 7 :

Gạch 1 gạch dưới những từ 2 tiếng trong đoạn văn sau :

Trên quảng trường Ba Đình lịch sử, lăng Bác uy nghi và gần gũi. Cây và hoa khắp miền đất nước về đây tụ hội, đâm chồi , phô sắc và toả ngát hương thơm.

Bài 8 :

Dùng (/) tách các từ trong đoạn văn sau :

Giữa vườn lá xum xuê , xanh mướt, còn ướt đầm sương đêm, có một bông hoa rập rờn trước gió. Màu hoa đỏ thắm, cánh hoa mịn màng, khum khum úp sát vào nhau như còn chưa muốn nở hết. Đoá hoa toả hương thơm ngát.

Bài 9 :

Dùng (/) tách từng từ trong đoạn văn sau:

Mùa xuân đã đến. Những buổi chiều hửng ấm, từng đàn chim én từ dãy núi đằng xa bay tới, lượn vòng trên những bến đò, đuổi nhau xập xè quanh những mái nhà cao thấp. Những ngày mưa phùn, người ta thấy trên những bãi soi dài nổi lên ở giữa sông, những con giang , con sếu coa gần bằng người, theo nhau lững thững bước thấp thoáng trong bụi mưa trắng xoá...

Bài 10:

Tìm các từ đơn và từ phức trong các câu văn sau:

a) Nước Việt Nam xanh muôn ngàn cây lá khác nhau. Cây nào cũng đẹp, cây nào cũng quý. Nhưng thân thuộc nhất vẫn là tre nứa. Tre Đồng Nai, nứa Việt Bắc, tre ngút ngàn Điện Biên Phủ.

b) Mùa xuân mong ước đã đến. Đầu tiên, từ trong vườn, mùi hoa hồng, hoa huệ sức nức bốc lên.

c) Mưa mùa xuân xôn xao, phơi phới,... Những hạt mưa bé nhỏ, mềm mại, rơi mà như nhảy nhót.

2. Cấu tạo từ phức : (tuần 4 - lớp 4)

2.1. Ghi nhớ :

* Có 2 cách chính để tạo từ phức:

- *Cách 1* : ghép những tiếng có nghĩa lại với nhau. Đó là các từ ghép .
- *Cách 2* :Phối hợp những tiếng có âm đầu hay vần (hoặc cả âm đầu và vần) giống nhau. Đó là các từ láy.

a) Từ ghép : Là từ do 2 hoặc nhiều tiếng có nghĩa ghép lại tạo thành nghĩa chung.

T.G được chia thành 2 kiểu :

- **T.G có nghĩa tổng hợp** (T.G hợp nghĩa, T.G đẳng lập, T.G song song): Là từ ghép mà nghĩa của nó biểu thị những loại rộng hơn, lớn hơn, khái quát hơn so với nghĩa các tiếng trong từ.

- **T.G có nghĩa phân loại** (T.G phân loại, T.G chính phụ): Thường gồm có 2 tiếng, trong đó có 1 tiếng chỉ loại lớn và 1 tiếng có tác dụng chia loại lớn đó thành loại nhỏ hơn.

- Lưu ý :

+Các tiếng trong từ ghép tổng hợp thường cùng thuộc một loại nghĩa (cùng danh từ, cùng động từ,...)

+ Các từ như : *chèo bẻo, bù nhìn, bồ kết, ễnh ương, mề hôi, bồ hóng,..., axit, cà phê , ô tô, mô tô, radiô,...*có thể cho là từ ghép (theo định nghĩa) hoặc từ đơn (tuy có 2 tiếng trở lên nhưng các tiếng đó phải gộp lại mới có nghĩa , còn từng tiếng tách rời thì không có nghĩa . Những trường hợp này gọi là **từ đơn đa âm**).

b) Từ láy(T.L): Là từ gồm 2 hay nhiều tiếng láy nhau. Các tiếng láy có thể có 1 phần hay toàn bộ âm thanh được lặp lại.

(* Xem thêm :

Căn cứ vào bộ phận được lặp lại, người ta chia từ láy thành 4 kiểu : Láy tiếng, láy vần, láy âm, láy cả âm và vần . Căn cứ vào số lượng tiếng được lặp lại, người ta chia thành 3 dạng từ láy : láy đôi, láy ba, láy tư,...)

c) Cách phân biệt các từ ghép và từ láy dễ lẫn lộn :

- Nếu các tiếng trong từ có cả quan hệ về nghĩa và quan hệ về âm (âm thanh) thì ta xếp vào nhóm từ ghép.

V.D : *thúmg mủng, tươi tốt, đi đứng, mặt mũi, phẳng lặng, mơ mộng,...*

- Nếu các từ chỉ còn 1 tiếng có nghĩa , còn 1 tiếng đã mất nghĩa nhưng 2 tiếng không có quan hệ về âm thì ta xếp vào nhóm từ ghép.

V.D : *Xe cộ, tre pheo, gà quế, chợ búa,...*

- Nếu các từ chỉ còn 1 tiếng có nghĩa, còn 1 tiếng đã mất nghĩa nhưng 2 tiếng có quan hệ về âm thì ta xếp vào nhóm từ láy.

V.D : *chim chóc, đất đai, tuổi tác , thịt thà, cây cối ,máy móc,...*

- Lưu ý : Những từ này nếu nhìn nhận dưới góc độ lịch đại (tách riêng các hiện tượng ngôn ngữ, xét trong sự diễn biến , phát triển theo thời gian làm đối tượng nghiên cứu) và nhấn mạnh những đặc trưng ngữ nghĩa của chúng thì có thể coi đây là những từ ghép (T.G hợp nghĩa). Nhưng xét dưới góc độ đồng đại (tách ra một trạng thái, một giai đoạn trong sự phát triển của ngôn ngữ làm đối tượng nghiên cứu) và nhấn mạnh vào mối quan hệ ngữ âm giữa 2 tiếng, thì có thể coi đây là những từ láy có nghĩa khái quát (khi xếp cần có sự lí giải).Tuy nhiên, ở tiểu học,nên xếp vào từ láy để dễ phân biệt . Song nếu H.S xếp vào từ ghép cũng chấp nhận.

- Các từ không xác định được hình vị gốc (tiếng gốc) nhưng có quan hệ về âm thì đều xếp vào lớp từ láy.

V.D : *nhí nhảnh, băng khuâng, dí dỏm, chôm chôm, thần lẩn, chích choè,...*

- Các từ có một tiếng có nghĩa và 1 tiếng không có nghĩa nhưng các tiếng trong từ được biểu hiện trên chữ viết không có phụ âm đầu thì cũng xếp

Vào nhóm từ láy (láy vắng khuyết phụ âm đầu).

V.D : ồn ào, ầm ĩ, ầm ập, im ắng, ao ước, yếu ớt,...

- Các từ có 1 tiếng có nghĩa và 1 tiếng không có nghĩa có phụ âm đầu được ghi bằng những con chữ khác nhau nhưng có cùng cách đọc (c/k/q ; ng/ngh ; g/gh) cũng được xếp vào nhóm từ láy.

V.D : cuống quýt, cũ kĩ, ngốc nghếch, gồ ghề,...

- Lưu ý : trong thực tế , có nhiều từ ghép (gốc Hán) có hình thức ngữ âm giống từ láy, song thực tế các tiếng đều có nghĩa nhưng H.S rất khó phân biệt, ta nên liệt kê ra một số từ cho H.S ghi nhớ (V.D : *bình minh, cần mẫn, tham lam, bảo bối, ban bố, căn cơ, hoan hỉ, chuyên chính, chính chuyên, chân chất, chân chính, hảo hạng, khắc khổ, thành thực,....*)

- Ngoài ra, những từ không có cả quan hệ về âm và về nghĩa (từ thuần Việt) như : *tắc kè, bồ hóng, bồ kết, bù nhìn, ễnh ương, mồ hôi,...* hay các từ vay mượn như : *mì chính, cà phê, xà phòng, mít tinh,...* chúng ta không nên đưa vào chương trình tiểu học (H.S có hỏi thì giải thích đây là loại từ ghép đặc biệt, các em sẽ được học sau)

1.2. Bài tập thực hành :

Bài 1 :

Điền các tiếng thích hợp vào chỗ trống để có :

a) Các từ ghép :

- mềm
- xinh.....
- khoẻ.....
- mong....
- nhớ.....

b) Các từ láy :

- mềm.....
- xinh.....
- khoẻ.....
- mong.....
- nhớ.....

- buồn.....

- buồn.....

Bài 2 :

Điền các tiếng thích hợp vào chỗ trống để có :

a) T.G.T.H

b) T.G.P.L

c) Từ láy

- nhỏ.....

- nhỏ.....

- nhỏ.....

- lạnh.....

- lạnh.....

- lạnh.....

- vui.....

- vui.....

- vui.....

- xanh...

- xanh.....

- xanh.....

Bài 3 :

*Hãy xếp các từ sau vào 3 nhóm : **T.G.P.L ; T.G.T.H ; Từ láy** :*

Thật thà, bạn bè, bạn đường, chăm chỉ, gấn bó, ngoan ngoãn, giúp đỡ, bạn học, khó khăn, học hỏi, thành thật, bao bọc, quanh co, nhỏ nhẹ.

*Đáp án :- T.G.T.H: **gấn bó, giúp đỡ, học hỏi, thành thật, bao bọc, nhỏ nhẹ.**

- T.G.P.L : **bạn đường, bạn học.**

-Từ láy : **thật thà, chăm chỉ, ngoan ngoãn, khó khăn, quanh co.**

- **Lưu ý:** từ **bạn bè** cũng có thể xếp vào nhóm từ ghép tổng hợp nhưng cần lí giải nghĩa tiếng **bè** trong bè đảng, bè phái

Bài 4 :

*Phân các từ phức dưới đây thành 2 loại : **T.G.T.H** và **T.G.P.L** :*

Bạn học, bạn hữu, bạn đường, bạn đời, anh em, anh cả, em út , chị dâu, anh rể, anh chị, ruột thịt, hoà thuận , thương yêu.

Bài 5 :

Cho những kết hợp sau :

Vui mừng, nụ hoa, đi đứng, cong queo, vui lòng, san sẻ, giúp việc, chợ búa, ồn ào, uống nước, xe đạp, thần lẩn, tia lửa, nước uống, học hành, ăn ở, tươi cười.

Hãy xếp các kết hợp trên vào từng nhóm : Từ ghép có nghĩa tổng hợp, từ ghép có nghĩa phân loại, từ láy, kết hợp 2 từ đơn.

**Đáp án : - T.G.T.H : Vui mừng, đi đứng , san sẻ, chợ búa, học hành , ăn ở, tươi cười*

- T.G.P.L : Vui lòng, giúp việc, xe đạp, tia lửa, nước uống.

- Từ láy : cong queo, ồn ào, thần lẩn.

- Kết hợp 2 từ đơn :nụ hoa, uống nước.

Bài 6:

“ Tổ quốc” là 1 từ ghép gốc Hán (từ Hán Việt). Em hãy :

- Tìm 4 từ ghép trong đó có tiếng “ tổ ”.*
- Tìm 4 từ ghép trong đó có tiếng “ quốc ”.*

Bài 7 :

Tìm 5 từ láy để miêu tả bước đi, dáng đứng của người. Đặt câu với mỗi từ tìm được.

Bài 8 :

Em hãy tìm :

- 3 thành ngữ nói về việc học tập.*
- 3 thành ngữ (tục ngữ) nói về tình cảm gia đình.*

Bài 9 :

Tìm các từ tượng hình, tượng thanh thích hợp điền vào chỗ trống :

- hang sâu*
- cười...*
- rộng....*

- vực sâu.... - nói... - dài....
- cánh đồng rộng.... - gáy... - cao....
- con đường rộng... - thôi.... - thấp...

Bài 10:

Tìm 4 từ ghép có tiếng “ *thơm*” đứng trước, chỉ mức độ thơm khác nhau của hoa, Phân biệt nghĩa của các từ này.